TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐ-TA	*B, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ trì phiên họp**: Ông **Nguyễn Thế Doanh

2. Thư ký phiên họp**: Ông **Nguyễn Văn Xuân

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐ-TA ngày 22/02/2022 và Thông báo hoãn phiên họp số 01/2022/TB-TLHS ngày 01/3/2022 đối với:

Họ và tên: **Bàn Phúc T** (tên gọi khác: Không); Giới tính Nam

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2003

Căn cước công dân số 006203002314; ngày cấp: 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: không; tiền sự: 01 - Ngày 24/12/2020 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Con ông Bàn Hữu L và con bà Triệu Thị L.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B: Ông **Hoàng Thanh Sơn** - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B (theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-LĐTBXH ngày 01/3/2022 của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B).

2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Bàn Phúc T (sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) là đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện B và đang điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện theo Quyết định Quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình số 191/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện B với thời hạn cai nghiện là 03 tháng tính từ ngày ký Quyết định. Ngày 28/01/2022, T đi xe máy ra khu vực gần Phòng khám Đa khoa Tâm Bắc thuộc tổ 11, phường N, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn mua được một gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi mang về khu vực thôn N, xã M, huyện B sử dụng hết bằng hình thức chích. Ngày 29/01/2022, Công an xã M tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T. Tại Phiếu xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với T cho kết quả dương tính. Cùng ngày, Công an xã M lập biên bản vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với T. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 31/01/2022 của Trạm Y tế xã M xác định Bàn Phúc T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là Heroine. Ngày 31/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ban hành Quyết định số 20A/QĐ-CDXPTT chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Quyết định số 20B/QĐ-CDQLGĐ chấm dứt quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với T. Ngày 07/02/2022, Công an xã M đã ra Thông báo số 02/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T. Ngày 14/02/2022, Ủy ban nhân dân xã M có Công văn số 01/ĐN-UBND xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T. Ngày 16/02/2022, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện B có văn bản số 07/CV-LĐTTB&XH đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bàn Phúc T.

Người bị đề nghị Bàn Phúc Tân thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28/01/2022, thừa nhận việc lập hồ sơ đề nghị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định và đề nghị được đi cai nghiện bắt buộc từ 05 tháng đến 06 tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đã thực hiện đúng trình tự quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 04/2015/NQ - HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp

luật về xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Về đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, thấy có đủ căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T, đề nghị Tòa án buộc T phải đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn là từ 15 đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

- Về đối tượng áp dụng: Bàn Phúc T là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định và là đối tượng đang điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình. Trong thời gian điều trị, ngày 28/01/2022 Tân đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tân đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định chấm dứt quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với Bàn Phúc T là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 2 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì Bàn Phúc T là đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 28/01/2022, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/01/2022 bị Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện. Như vậy, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ - HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vẫn đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bàn Phúc T đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020); Chương V, Mục 1 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bàn Phúc T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 10 và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Như vậy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bàn Phúc T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp; căn cứ vào ý kiến của Cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 95; khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bàn Phúc Tân.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

3. Trong thời hạn 03 (Ba) ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định của Tòa án, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại Quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B có quyền kiến nghị Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Phòng LĐTBXH huyện B;
- UBND xã M;
- Người bị đề nghị;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh